

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Xuân Diệu - Thẩm phán

- Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên họp: ông Trần Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 23/2017/TLST-VDS ngày 07 tháng 12 năm 2017 về yêu cầu “Tuyên bố một người mất tích”, theo Quyết định mở phiên họp số 18/2018/QĐMPH-VDS ngày 25 tháng 5 năm 2018, giữa:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Hoàng Thị M – sinh năm 1978

Nơi cư trú: tổ dân phố T, phường P, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

2. Người liên quan đến yêu cầu: Anh Hoàng N – sinh năm 1972

Nơi cư trú cuối cùng: tổ dân phố T, phường P, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Chị Hoàng Thị M yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Hoàng N mất tích.

Chị Hoàng Thị M có đơn xin giải quyết vắng mặt tại phiên họp.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình nhận định:

- Về thẩm quyền giải quyết: Theo quy định tại khoản 3 Điều 27, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, việc dân sự trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã B.

- Về nội dung: Chị Hoàng Thị M và anh Hoàng N có quá trình tìm hiểu và đi đến kết hôn hoàn toàn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn theo đúng quy định tại UBND xã P(nay là phường P) vào ngày 20/9/1999; như vậy, hôn nhân của chị M và anh N là hợp pháp. Quá trình chung sống hai vợ chồng hạnh phúc, nhưng đến năm 2005 anh N bị tai

nạn, tính tình thay đổi, thường xuyên rượu chè, chửi bới, đánh đập vợ con. Năm 2008 anh N bỏ đi vào miền Nam làm ăn, nhưng không cho gia đình biết địa chỉ, hai vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Từ năm 2008 đến năm 2012, anh N vẫn thường xuyên liên lạc về nhà và gửi tiền về nuôi dạy các con. Nhưng từ năm 2012 cho đến nay anh không liên lạc về với gia đình nữa. Chị M và gia đình đã tìm mọi biện pháp để liên lạc với anh N nhưng không ai biết tin tức gì của anh N. Đã gần 06 năm nay không ai biết được tin tức anh N đang ở đâu, làm gì.

Ngày 02/12/2017, chị M làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã B tuyên bố anh Hoàng N mất tích. Ngày 20/12/2017, Tòa án nhân dân thị xã B đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích số 602/2017/QĐST-VDS để thông báo tìm kiếm tin tức của anh N trên các phương tiện thông tin đại chúng. Chị M đã làm các thủ tục nhấn tin theo đúng quy định, cụ thể là nhấn tin trên Đài tiếng nói Việt Nam vào 11 giờ 50 phút các ngày 22, 23, 24/01/2018 và đăng tin trên Báo Công lý trong ba số liên tiếp là 3, 4, 5 ra vào các ngày 10, 12, 17/01/2018, thời hạn nhấn tin tìm kiếm là 04 tháng nhưng từ khi nhấn tin tìm kiếm đến nay vẫn không có tin tức gì của anh N.

Quá trình giải quyết việc dân sự, Tòa án nhân dân thị xã B đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân phường P, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; Ủy ban nhân dân xã M, thị xã B, tỉnh Quảng Bình và người thân của anh N nhưng đều được cung cấp thông tin là không có tin tức gì của anh N từ 5 - 6 năm nay.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B có ý kiến đề nghị căn cứ các Điều 387, Điều 388, Điều 389 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị M, tuyên bố anh Hoàng N mất tích.

Xét thấy chị Hoàng Thị M và anh Hoàng N là vợ chồng hợp pháp nên chị M có quyền yêu cầu tuyên bố anh N mất tích; anh Hoàng N đã biệt tích trên 02 năm liền, người thân và chính quyền địa phương đều không có tin tức gì của anh N hiện nay ở đâu, làm gì. Vì vậy, yêu cầu của chị Hoàng Thị M là có cơ sở, cần căn cứ các Điều 387, 388, 389 Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị M, tuyên bố anh Hoàng N mất tích.

Về lệ phí: Chị Hoàng Thị M phải nộp tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 370, Điều 371, 372, 387, 388, 389, khoản 1 Điều 149 Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị M: Tuyên bố anh Hoàng N, sinh năm 1972, nơi cư trú cuối cùng tại tổ dân phố T, phường P, thị xã B, tỉnh Quảng Bình mất tích.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Hoàng Thị M phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết dân sự để sung vào công quỹ Nhà nước, nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002042 ngày 04 tháng 12 năm 2017. Chị M đã nộp đủ lệ phí.

4. Chị Hoàng Thị M được quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu